

Số: 101/2019/QĐST-HNGĐ

Sông Lô, ngày 24 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2019/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N sinh năm 1984; nơi cư trú thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Khổng Minh M, sinh năm 1984, nơi cư trú thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định về Phí và lệ phí;

Căn cứ vào nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Khổng Minh M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai vợ chồng đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Khổng Thị Kim A, sinh ngày 31/10/2013 và Khổng Gia B, sinh ngày

02/10/2016. Hiện nay cháu B đang ở cùng chị N còn cháu A đang ở cùng anh M. Ly hôn chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu không Gia B, sinh ngày 02/10/2016, anh M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Không Thị Kim A, sinh ngày 31/10/2013. Hai bên đều không đề nghị cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn việc thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công sức: Chị N, anh M không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp 150.000đ nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001624 ngày 16/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Trả lại chị Nguyễn Thị N 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Quốc Hồng